

Chương III. TIÊU CHUẨN ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Yêu cầu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa và dịch vụ liên quan:

+ **Bảng A. Yêu cầu chung:** Để chứng minh sự phù hợp của hàng hóa, trong E-HSDT nhà thầu phải có cam kết đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT.

+ **Bảng B. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:** Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh/cam kết/thể hiện thông tin theo các yêu cầu được nêu cụ thể tại Bảng B để chứng minh sự phù hợp của hàng hóa. Tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa có thể là hồ sơ, giấy tờ, bản vẽ, số liệu, catalogue, tài liệu kỹ thuật,... được mô tả chi tiết theo từng khoản mục về đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng cơ bản của hàng hóa so với các yêu cầu.

+ **Bảng C. Yêu cầu về thông tin kết quả thực hiện hợp đồng và biểu mẫu dự thầu:** Nhà thầu phải có cam kết/chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

+ **Bảng D. Yêu cầu về dịch vụ liên quan:** Nhà thầu phải có cam kết đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi tất cả các tiêu chí tại các bảng sau đều được đánh giá là đạt:

Bảng A - Yêu cầu chung:

STT	NỘI DUNG	YÊU CẦU	
		Đạt	Không đạt
1.	Chất lượng:	Có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục 1 tại bảng A thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Không cam kết hoặc có Cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của mục 1 tại bảng A thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
2.	Năm sản xuất:	Có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục 2 tại bảng A thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Không cam kết hoặc có Cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của mục 2 tại bảng A thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
3.	Thời gian bảo hành:	Có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục 3 tại bảng A thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Không cam kết hoặc có Cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của mục 3 tại bảng A thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
4.	Tài liệu kỹ thuật:	Có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục 4 tại bảng A thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Không cam kết hoặc có Cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của mục 4 tại bảng A thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
5.	Tính hợp lệ của hàng hóa và dịch vụ liên quan:	Có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục 5 tại bảng A thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật	Không cam kết hoặc có Cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của mục 5 tại bảng A thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ

STT	NỘI DUNG	YÊU CẦU	
		Đạt	Không đạt
		– Chương V kèm theo E-HSMT.	thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.

Bảng B - Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	ĐẶC TÍNH/YÊU CẦU KỸ THUẬT	
		Đạt	Không đạt
I	Máy phát điện 1 pha		
I.1	Tổ máy phát điện	Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu của mục I.1 tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Tài liệu nhà thầu cung cấp có một hoặc nhiều thông số không đáp ứng yêu cầu của mục I.1 tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT
I.2	Động cơ	Nhà thầu thể hiện rõ ký mã hiệu/chủng loại động cơ của máy phát điện, đồng thời cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu của mục I.2 tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Tài liệu nhà thầu cung cấp có một hoặc nhiều thông số không đáp ứng yêu cầu của mục I.2 tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT
I.3	Đầu phát	Nhà thầu thể hiện rõ ký mã hiệu/chủng loại đầu phát của máy phát điện, đồng thời cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu của mục I.3 tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Tài liệu nhà thầu cung cấp có một hoặc nhiều thông số không đáp ứng yêu cầu của mục I.3 tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT
I.4	Bộ điều khiển	Nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu của mục I.4 tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Tài liệu nhà thầu cung cấp có một hoặc nhiều thông số không đáp ứng yêu cầu của mục I.4 tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT
I.5	Yêu cầu khác	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục I.5 tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V	Nhà thầu không cam kết hoặc có Cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của mục I.5 tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu

STT	NỘI DUNG YÊU CẦU	ĐẶC TÍNH/YÊU CẦU KỸ THUẬT	
		Đạt	Không đạt
		kèm theo E-HSMT.	cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
II	Tủ chuyển đổi nguồn tự động ATS	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục II tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Nhà thầu không cam kết hoặc có Cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của mục II tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
III	Bơm dầu điện	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh hàng hóa đáp ứng yêu cầu của mục III tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Tài liệu nhà thầu cung cấp có một hoặc nhiều thông số không đáp ứng yêu cầu của mục III tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.
IV	Bơm dầu tay	Nhà thầu có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục IV tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.	Nhà thầu không cam kết hoặc có Cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của mục IV tại bảng B thuộc phần 1.2. Yêu cầu kỹ thuật – Chương V kèm theo E-HSMT.

Bảng C - Yêu cầu về thông tin kết quả thực hiện hợp đồng và biểu mẫu dự thầu:

STT	NỘI DUNG	YÊU CẦU	
		Đạt	Không đạt
1.	Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Nhà thầu không bị đăng tải trong “Danh sách tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm khác” và “Danh sách nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (website: muasamcong.mpi.gov.vn) trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm đóng thầu. <i>(Đối với nhà thầu liên danh sẽ đánh giá tiêu chí này đối với từng thành viên liên danh).</i>	Nhà thầu bị đăng tải trong “Danh sách tổ chức, cá nhân bị xử lý vi phạm khác” và/hoặc “Danh sách nhà thầu bị chấm dứt hợp đồng do lỗi của nhà thầu” trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia (website: muasamcong.mpi.gov.vn) trong vòng 12 tháng tính đến thời điểm đóng thầu. <i>(Đối với nhà thầu liên danh sẽ đánh giá tiêu chí này đối với từng thành viên liên danh).</i>
2.	Biểu mẫu dự thầu Mẫu số 10B. Đề xuất về hàng hóa của nhà thầu:	- Nhà thầu đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của tất cả các loại hàng hóa theo danh mục phạm vi cung cấp hàng hóa cho gói thầu tại Mẫu	- Nhà thầu không có đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất của tất cả các loại hàng hóa theo danh mục phạm vi cung cấp hàng hóa cho gói thầu tại

STT	NỘI DUNG	YÊU CẦU	
		Đạt	Không đạt
		<p>số 10B Chương IV.</p> <p>- Nhà thầu chào một hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...).</p> <p>- Trường hợp hàng hóa không có ký mã hiệu thì nhà thầu ghi “không có” vào cột số (3) của Mẫu số 10B Chương IV.</p>	<p>Mẫu số 10B Chương IV. Trường hợp nhà thầu không đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu, xuất xứ, hãng sản xuất thì E-HSĐT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá (nhà thầu không được tham chiếu tới các nội dung khác trong E-HSĐT mà phải đề xuất cụ thể tại Mẫu số 10B Chương IV),</p> <p>Hoặc:</p> <p>- Nhà thầu chào nhiều hãng sản xuất cho một đơn vị tính của hàng hóa (một cái, một chiếc...) thì E-HSĐT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.</p> <p>- Trường hợp hãng sản xuất có ký mã hiệu nhưng nhà thầu ghi “không có” thì E-HSĐT của nhà thầu không được xem xét, đánh giá.</p>

Bảng D - Yêu cầu về dịch vụ liên quan:

STT	NỘI DUNG	YÊU CẦU	
		Đạt	Không đạt
1.	Dịch vụ liên quan	<p>Có cam kết đáp ứng yêu cầu của mục 1.3.1. Yêu cầu về dịch vụ liên quan thuộc phần 1.3. Yêu cầu khác – Chương V kèm theo E-HSMT.</p>	<p>Không cam kết hoặc có Cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu của mục 1.3.1. Yêu cầu về dịch vụ liên quan thuộc phần 1.3. Yêu cầu khác – Chương V kèm theo E-HSMT.</p>